

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tháng 06 năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON HUNG ĐẠO

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Hung Đạo: Thôn Phụng Sơn - xã Hung Đạo, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 0964869479

- Email: truongmnhungdaocl@gmail.com

- Website: <http://mnhungdao.chilinh.edu.vn>

- Fanpage: Trường Mầm non Hung Đạo.

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND thành phố Chí Linh.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ CBCNV đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển.

Trường Mầm non Hưng Đạo là trường thuộc khu vực nông thôn cách trung tâm Thành phố Chí Linh khoảng 14,5km. Trường được thành lập từ năm 1978, nằm rải rác ở 8 thôn.. Với chức năng nhiệm vụ chính là tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành. Trường được chuyển đổi từ loại hình bán công sang công lập từ 01/01/2012 theo QĐ số 88/QĐ-UBND của UBND thị xã Chí Linh cho đến nay.

Tháng 7 năm 2016 trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1826 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016

Tháng 11 năm 2021 Trường mầm non Hưng Đạo được UBND Tỉnh Hải Dương công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND Tỉnh Hải Dương và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1274/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của Sở GDĐT Hải Dương;

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Hưng Đạo đánh giá Hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn, Chi đoàn thanh niên đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Hưng Đạo luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Dương Thị Hương

Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hưng Đạo

Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Hưng Đạo: Thôn Phương Sơn- xã Hưng Đạo, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0964868479

Địa chỉ thư điện tử: duonghuongclhd@gmail.com

- Website: <http://mnhungdao.chilinh.edu.vn>

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 06 năm 2012 của UBND thành phố Chí Linh chuyển đổi trường mầm non bán công sang công lập trên địa bàn thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh).

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường,

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-PGDĐT ngày 29/04/2023 của Phòng GD &ĐT thành phố Chí Linh về việc thành lập Hội đồng trường, trường mầm non Hưng Đạo, nhiệm kỳ 2023 - 2028: Danh sách thành viên hội đồng trường gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	CV Hội đồng trường
1	Vũ Thị Hảo	CTCB- PHT	Chủ tịch
2	Phạm Thị Thanh Huyền	GV- Bí thư ĐTN	Thư ký
3	Dương Thị Hương	Bí thư CB-HT	Thành viên
4	Phạm Hữu Hồng	PCT UBND xã	Thành viên
5	Lê Thị Yên	GV- TT	Thành viên
6	Hoàng Thị Thu Hương	Kế toán- Kiểm VT	Thành viên
7	Trần Thị Hằng	Ban ĐDCMHS	Thành viên

c) Quyết định điều động, luân chuyển, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

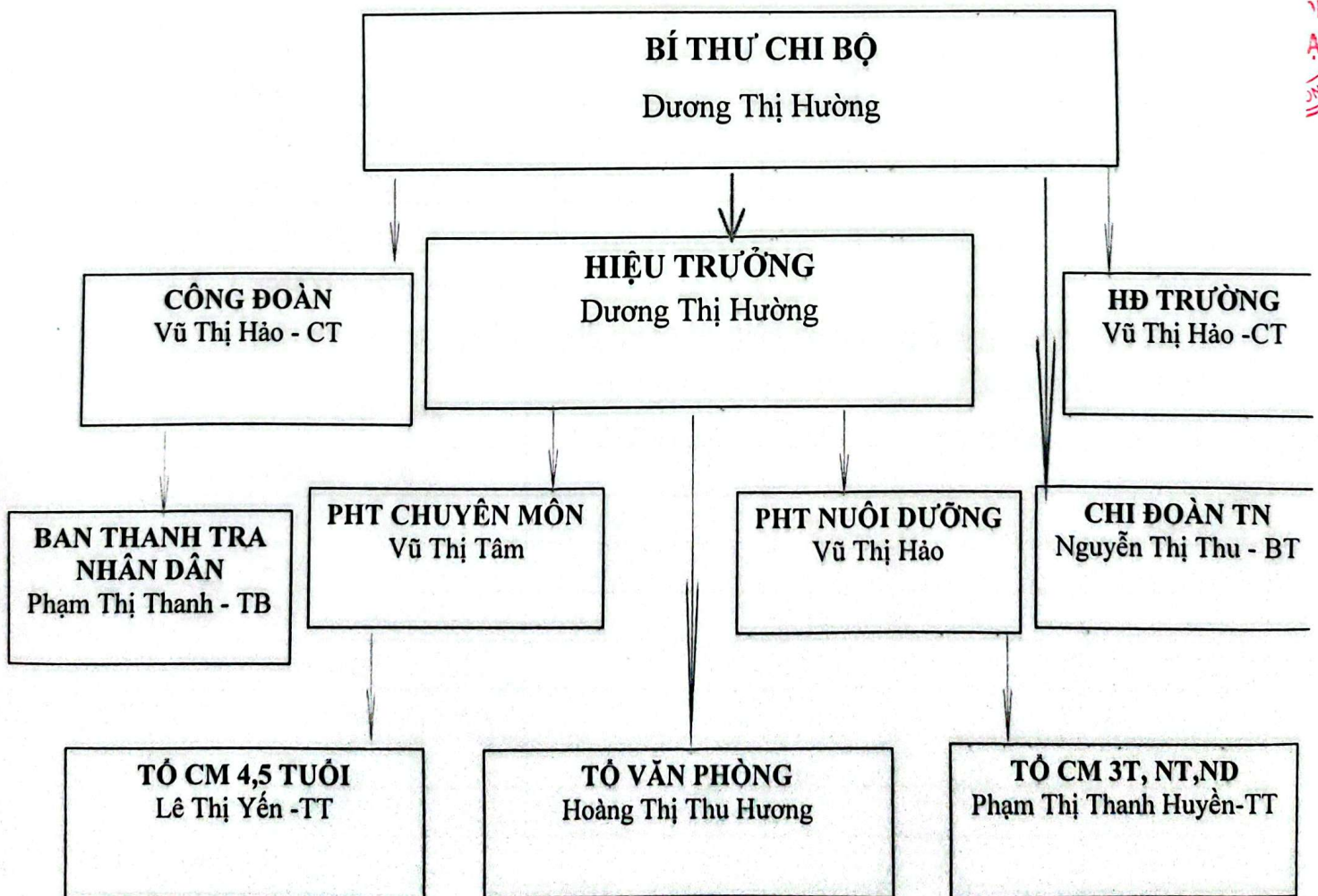
Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của UBND Thành phố Chí Linh về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Hưng Đạo đối với đ/c Dương Thị Hường.

Quyết định số 4213/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của UBND Thành phố Chí Linh về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó hiệu trưởng trường Mầm non Hưng Đạo đối với đ/c Vũ Thị Hào.

Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2020 của UBND Thành phố Chí Linh về việc điều động và bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường Mầm non Hưng Đạo đối với đ/c Vũ Thị Tâm.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường)



II. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1.1. Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	32			23	3	2	4
I	Cán bộ quản lý	3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
II	Giáo viên	22			19	3		
1	Nhà trẻ	4			3	1		
2	Mẫu giáo	18			16	2		
III	Nhân viên	7			1			4
1	Nhân viên kế toán	1			1			
2	Nhân viên văn thư							
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên nuôi dưỡng	4					2	2
6	Nhân viên Bảo vệ	2						2
7	Nhân viên VSMT							
8	Nhân viên phục vụ							

1.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý				
Xếp loại	Tốt	3	100%	3	100%
	Khá				
	Đạt				
	Chưa đạt				
2	Giáo viên				
Xếp loại	Tốt	22	100%	22	100%
	Khá				
	Đạt				
	Chưa đạt				

1.3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	3	100%	3	100%
2	Giáo viên	22	100%	22	100%
3	Nhân viên	7	100%	7	100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024- 2025	Theo yêu cầu quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	6300m ²	6300m ²	6300m ²	
	Điểm trường	2	2	2	
	Diện tích bình quân cho trẻ	20m ²	21m ²	24,9m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng				
2.1.	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ				
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	11	11	11	
	Phòng vệ sinh	11	11	11	
	Phòng ngủ	0	0	0	
	Phòng khác	0	0	0	
2.2.	Khối phòng phục vụ học tập	4	4	4	
	Thư viện	0	0	0	
	Phòng thể chất	1	1	1	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	1	1	1	
	Phòng khác (phòng chiếu phim)	2	2	2	
2.3.	Phòng tổ chức ăn				
	Nhà bếp	2	2	2	
	Nhà kho	2	2	2	
	Phòng khác	0	0	0	
2.4.	Khối phòng hành chính, quản trị				
	Phòng hiệu trưởng	1	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	2	
	Văn phòng trưởng	1	1	1	
	Phòng họp	0	0	0	
	Phòng hành chính quản trị	1	1	1	
	Phòng bảo vệ	1	1	1	
	Phòng y tế	1	1	1	
	Phòng truyền thống				

	Phòng nhân viên				
	Phòng khác				
2.5.	Khởi công trình công cộng				
	Nhà xe giáo viên	2	2	2	
	Phòng khác	0	0	0	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	11	11	11	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	5	5	5	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác				
	- Tivi	6	6	6	
	- Đàn	5	5	5	
	- Máy photo	1	1	1	
	- Máy chiếu	1	1	1	
	- Đầu video/ đầu đĩa				
	- Máy vi tính văn phòng	5	5	5	
	Máy in	5	5	5	

3. Kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

3.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Kết quả tự đánh giá

- Trường Mầm non Hưng Đạo tự đánh giá đạt: Kiểm định chất lượng Cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

3.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận: Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND Tỉnh Hải Dương; Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1274/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của Sở GDĐT Hải Dương;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch duy trì giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định CLGD cấp độ 3 hàng năm.

III. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục

Kế hoạch PTGD: 11 lớp/ 306 trẻ, số trẻ ra lớp 261/11 lớp (SL BC tháng 4/2025)

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2024-2025.

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Đánh giá
1	Tổng số lớp	11	Đạt
2	Tổng số trẻ	261	Giảm 38 trẻ so với năm học trước do số liệu phổ cập giảm
3	Số trẻ bình quân/nhóm(lớp)	23.7	
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	261	Đạt
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	261	Đạt
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	261/261	Đạt
7	Đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi	84/84	Đạt
8	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi	Tốt	Tốt
9	Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình	84/84	Đạt
10	Số trẻ khuyết tật	0	

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung thu - chi	Năm báo cáo năm 2025 (30/6/2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	A. NGÂN SÁCH NĂM		4,226,567,000
2	I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	4,614,702,000	3,719,517,000
	Phần thu:	4,614,702,000	3,719,517,000
3	Dự toán giao đầu năm	4,605,708,000	3,180,282,000
4	Dự toán giao bổ sung trong năm	8,994,000	539,235,000
	Phần Chi	2,423,019,567	3,719,517,000
5	Chi tiền lương	1,190,807,918	1,932,732,908
6	Chi tiền phụ cấp lương	633,044,604	925,862,526
7	Chi tiền thưởng	15,444,000	10,800,000
8	Chi các khoản đóng góp	323,601,552	533,730,369
9	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	15,696,396	40,411,112
10	Chi vật tư văn phòng	12,659,630	7,595,778
11	Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc	3,135,000	10,624,000
12	Công tác phí	2,700,000	720,000

13	Chi thuê mướn	52,437,800	98,495,150
14	Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác CM và các công trình cơ sở hạ tầng	72,028,977	41,318,478
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	38,914,560	66,280,320
16	Chi khác	62,549,130	50,946,359
	Dư cuối kỳ:	2,191,682,433	-
	II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	472,090,000	507,050,000
	Phản thu:	472,090,000	507,050,000
17	DT năm trước chuyển sang	70,000,000	288,000,000
18	Dự toán giao đầu năm	102,090,000	-
19	Dự toán giao bổ sung trong năm	300,000,000	219,050,000
	Phản Chi:	241,179,000	434,525,000
20	Các khoản thanh toán cho cá nhân (Hỗ trợ giáo viên theo NQ24/2023)	150,000,000	298,000,000
21	Chi khác (Cấp bù HP cho cơ sở GDĐT theo C.độ)	43,680,000	35,595,000
22	Chi thường theo ND 73/ND-CP	-	100,930,000
	Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác CM và các công trình cơ sở hạ tầng (Sửa chữa khắc phục do Bão YAGI gây ra)	47,499,000	
	Dư cuối kỳ:	230,911,000	72,525,000
	Ghi chú:		
	Trong tổng số dư: 72.525.000 đồng (năm 2024)		
	- Hủy dự toán: 525.000đ (KP hỗ trợ HP trẻ 5T không chi hết do HS nghỉ học)		
	- Chuyển nguồn sang năm 2025: 70.000.000đ (tiền bão YAGI)		
STT	Nội dung thu - chi	Năm báo cáo năm 2025 (30/6/2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	B. CÁC KHOẢN THU - CHI KHÁC TỪ HS		
2	Tổng thu	1,512,328,694	1,775,615,814
3	Tổng chi	1,401,663,603	1,635,462,533
4	Tổng dư	110,665,091	140,153,281
5	I. Khoản thu theo quy định	202,421,027	381,325,814
6	Phản thu:	202,421,027	381,325,814
7	Dư năm trước chuyển sang	69,843,527	95,368,814
8	Thu tiền học phí trong năm	88,897,500	285,957,000
	(Mức thu: NT: 125.000đ/trẻ/tháng; MG 3,4T: 105.000đ/trẻ/tháng)		242,052,000
10	- Cấp bù HP (HS 5 tuổi); HS Cận nghèo	43,680,000	525,000
11	KP cấp bù chênh lệch mức thu HP từ NS		43,380,000
12	Phản chi:	91,852,484	241,172,533

CHỈ LƯU
G
ON
IAO/
SNC/2024

13	Chi cải cách tiền lương 40%	11,657,000	154,599,033
14	Chi hoạt động 60%	80,195,484	86,573,500
15	Dư cuối kỳ:	110,568,543	140,153,281
16	II. Các khoản thu - chi phục vụ	1,309,907,667	1,394,290,000
17	Thu tiền ăn bán trú của học sinh NH 2024-2025	601,504,775	619,310,000
	Mức thu: 17.000đ/trẻ/ngày		
18	Phần chi:	601,483,767	619,310,000
19	Chi mua thực phẩm phục vụ ăn bán trú cho trẻ	600,302,967	619,310,000
20	Mua dưa cho trẻ tổng kết NH 2024-2025 (bằng tiền giảm trừ thuế từ tháng 9/2024-5/2025)	1,180,800	
21	Dư cuối kỳ:	21,008	
22	Thu tiền chăm sóc PV bán trú NH 2024-2025	555,607,892	593,340,000
23	Phần chi:	555,607,892	593,340,000
24	Chi trả công NV nuôi + đóng BH+KPCĐ	201,344,000	193,327,000
25	Chi trả CBQL, GV, NV chăm sóc, phục vụ BT	343,154,892	400,013,000
	Nộp thuế TNDN 2%	11,109,000	-
26	Dư cuối kỳ:	-	-
27	Thu tiền phụ phí phục vụ bán trú	86,165,500	83,946,000
28	Phần thu:	86,165,500	83,946,000
29	+ Tiền chất đốt (Mức thu 23.000đ/trẻ/tháng)	48,599,000	56,775,500
30	- Chi mua ga nấu ăn BT	48,599,000	56,775,500
31	- Chi sửa bếp ga, tủ cơm ga	-	
32	+ Tiền chất tẩy rửa (Mức thu: 5.000đ/trẻ/tháng)	10,992,500	12,347,500
33	- Chi mua chất tẩy rửa	10,992,500	12,347,500
34	+ Mua nước đóng bình (Mức thu: 12.000đ/trẻ/tháng)	26,574,000	14,823,000
35	- Chi mua nước đóng bình	26,574,000	14,823,000
36	Phần chi:	86,165,500	83,946,000
37	Dư cuối kỳ:	-	-
41	Thu tiền vệ sinh trường lớp	52,629,500	49,400,000
	Mức thu: 25.000đ/trẻ/tháng		
42	- Chi trả công dọn vệ sinh trường lớp	17,000,000	13,500,000
43	- Chi mua dụng cụ dọn VS, nước tẩy rửa, giấy VS	35,553,960	35,900,000
44	Phần chi:	52,553,960	49,400,000
45	Dư cuối kỳ:	75,540	-
46	Thu tiền CSVC bán trú trẻ lần đầu	14,000,000	14,200,000
	Mức thu trẻ NT, 3T, 4T: 200.000đ/trẻ/khoá học		
47	Chi mua bổ sung đồ dùng bán trú	14,000,000	14,200,000
48	Dư cuối kỳ:	-	-
49	Thu tiền đồ dùng the TT01/VBHN-BGD		34,094,000
50	Chi mua đồ dùng, học liệu cho trẻ		34,094,000

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp cho đội ngũ. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 03 giáo viên đang học nâng cao trình độ trên chuẩn lên trình độ đại học. 02 giáo viên đi học lớp trung cấp chính trị.

Kết quả Hội thi "Giáo viên giỏi" cấp thành phố khối 3 tuổi và 5 tuổi đạt giỏi 02/02 = 100% (Đc Thu; Đc Quy);

Phong trào viết và áp dụng sáng kiến: Nhà trường có 10 sáng kiến đề nghị nghiệm thu trong đó có 10/10 sáng kiến được công nhận đạt cấp trường; 06 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở.

- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp PHT, giáo viên xếp loại CNN: Tổng số 22 Gv trong đó xếp loại Tốt 22/22 = 100%; CBQL xếp loại Tốt 03/03 = 100%

Kết quả đánh giá viên chức: Tổng số 26 trong đó xếp loại HTXS NV 5/26 = 19,2%; HTTNV: 21/26 = 80,8%; (không đánh giá NV bếp, BV) .

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ địa phương, đơn vị kết nghĩa, các tổ chức chính trị xã hội và các bậc phụ huynh trong nhà trường.

Nhà trường đã tích cực đầu tư mua sắm CSVC, thiết bị đồ dùng, làm mới tất cả các loại biểu bảng. Tích cực tạo môi trường xanh, sạch đẹp, tuyên truyền ATGT; phát âm chuẩn phụ âm N/L... Năm học 2024-2025 nhà trường đã được Hội phụ nữ xã Hưng Đạo phối hợp cùng quỹ TYM Hải Dương, Ngân hàng BIDV; trao tặng hỗ trợ về CSVC, kinh phí tổng trị giá 20.000.000 đồng;. Ông Trần Ngọc Sơn, Trần Quang Vinh cựu học sinh trường THPT Chí Linh niên khoá 1991-1994 tặng 196 đầu sách cho nhà trường, Đoàn xã Hưng Đạo kết hợp với đoàn thanh niên tỉnh tặng quà cho trẻ nhân dịp trung thu... Nhà trường đã tiếp nhận theo đúng quy trình đảm bảo công khai, minh bạch

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

*** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

Nhà trường có đủ nội quy làm việc, các loại quy chế như: Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy chế công khai, Quy chế chỉ tiêu nội bộ, Quy chế thi đua khen thưởng, Bộ quy tắc ứng xử... các qui định về quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú. Kiểm tra, đánh giá theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ đúng quy định, đảm bảo chất lượng;

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về công tác quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, công tác chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, đánh giá công khai, nghiêm túc, phát hiện những hạn chế kịp thời chấn chỉnh khắc phục. Thực hiện tốt mọi quyền lợi, chính sách cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh theo quy định. Chế độ chính sách của CGBV, NV, học sinh được chi trả đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo kịp thời.

*** Thực hiện chính sách đối với trẻ em**

Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã thực hiện miễn, giảm học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa theo đúng quy định: Năm học vừa qua nhà trường không có trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo... nhà trường thực hiện miễn học phí cho toàn bộ trẻ 5 tuổi theo đúng quy định Thực hiện tốt các hoạt động tặng quà cho các cháu hộ nghèo, cháu có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp như: khai giảng, trung thu, tết nguyên đán ...

*** Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.**

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 -2025.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: Cơ sở dữ liệu ngành, quản lý cán bộ, quản lý HSSS, dinh dưỡng, quản lý Misa, thanh toán học phí, kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, bảo trợ xã hội, hỗ trợ kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, Elearning soạn giáo án điện tử...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.



Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pintersest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerprint thành bài giảng điện tử)... trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

*** Công tác truyền thông**

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Hưng Đạo, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <http://mnhungdao.chilinh.edu.vn>

5. Công tác thi đua khen thưởng

Nhà trường đã thực hiện đúng Quy chế thi đua khen thưởng, bình bầu xếp loại thi đua đảm bảo khách quan, dân chủ, được sự nhất trí đồng tình của CBGVNV trong nhà trường. Năm học 2024-2025 nhà trường đạt:

- Danh hiệu tập thể: Tập thể lao động tiên tiến
- Danh hiệu cá nhân: + Danh hiệu CSTĐ cơ sở: 04 đ/c
 - + Giấy khen của chủ tịch UBND thành phố: 04 đ/c
 - + Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh: 01 (đ/c Huyện)
 - + 22 Đc được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến

Trên đây là báo cáo thường niên của trường Mầm non Hưng Đạo thời điểm tháng 06/2025.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử;
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hường